



CATALOG

REGENMEDLAB 2019

09 / 2019
Version 1

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM PHỤC VỤ
CHO SẢN XUẤT SẢN PHẨM TẾ BÀO GỐC**

MỤC LỤC

VỀ REGENMEDLAB	3
PHÂN LẬP TẾ BÀO	6
NUÔI CẤY TĂNG SINH	11
BIẾN ĐỔI TẾ BÀO GỐC	22
ĐÔNG LẠNH VÀ RÃ ĐÔNG	25
KIT THU NHẬN CHẾ PHẨM TỪ MÁU	32
NGUYÊN LIỆU SẢN PHẨM BABY EVER	36
SẢN PHẨM KHÁC	41

VỀ Regenmedlab

Nhãn hàng Regenmedlab được xây dựng từ năm 2014 bởi PGS.TS. Phạm Văn Phúc với mục đích đại diện cho các sản phẩm đi kèm với hoạt động chuyển giao công nghệ.

Năm 2016, nhãn hàng Regenmedlab được sát nhập vào Viện Tế bào gốc như là một nhãn hàng đại diện cho các sản phẩm sử dụng trong quá sản xuất các chế phẩm, sản phẩm tế bào, tế bào gốc và tế bào miễn dịch theo các quy trình công nghệ do Viện Tế bào gốc nghiên cứu và phát triển.

Đến năm 2019, Regenmedlab được quy hoạch trở thành một nhãn hàng của Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Sản xuất thực nghiệm (Center for Innovation and Pilot Production - CIPP), Viện Tế bào gốc (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM) và đại diện cho nhóm sản phẩm sử dụng trong quy trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng hay sản xuất các sản phẩm cho ứng dụng lâm sàng thuộc nhóm tế bào, tế bào gốc và tế bào miễn dịch.

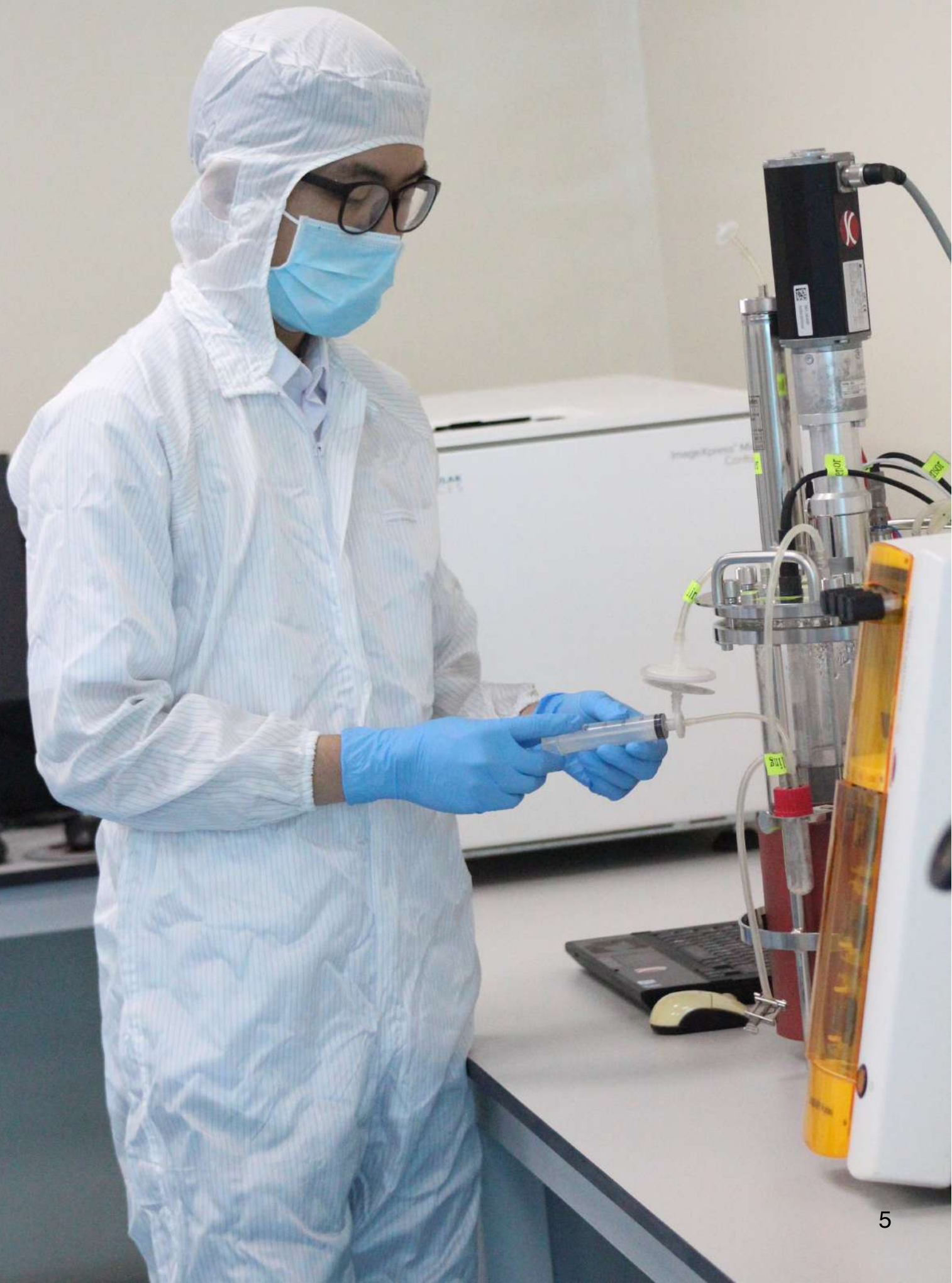
Tất cả các sản phẩm thuộc nhãn hàng Regenmedlab được sản xuất theo hướng dẫn GMP-WHO, được kiểm soát nghiêm ngặt về chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng. Đặc biệt, để đảm bảo tính an toàn của sản phẩm, các nguyên liệu sản xuất các sản phẩm được chọn lựa là những nguyên liệu đạt các tiêu chuẩn dược liệu như U.S.P, Ph.Eur, GMP-WHO. Các sản phẩm Regenmedlab được sản xuất trên các dây chuyền hiện đại của Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Sản xuất thực nghiệm.

Các sản phẩm thuộc nhãn hàng Regenmedlab là một phần của các công nghệ do Viện Tế bào gốc nghiên cứu và phát triển. Do đó, các sản phẩm thuộc nhãn hàng này chỉ được phép sử dụng theo các quy trình công nghệ do Viện Tế bào gốc chuyển giao. Các cá nhân và đơn vị có nhu cầu sử dụng sản phẩm thuộc nhãn hàng Regenmedlab cần hợp tác để nhận chuyển giao các quy trình công nghệ từ Viện Tế bào gốc.

Catalog này giới thiệu các sản phẩm thuộc nhãn hàng Regenmedlab do Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Sản xuất thực nghiệm sản xuất. Catalog sẽ cập nhật thường xuyên để bổ sung danh mục các sản phẩm mới của CIPP.

KẾT QUẢ TỪ TÌM KIẾM SỰ KHÁC BIỆT







PHÂN LẬP TẾ BÀO

Các sản phẩm sử dụng trong quy trình phân lập tế bào, tế bào gốc theo quy trình công nghệ do Viện Tế bào gốc (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM) nghiên cứu, phát triển.

Regenmedlab cung cấp các kit phục vụ cho tách tế bào từ mô lỏng và tế bào từ mô rắn như mô mỡ, mô dây rốn, máu dây rốn, tuỷ xương... để thu tế bào gốc phục vụ cho sản xuất các sản phẩm



CELL EXTRACTION KIT

● **Mô tả sản phẩm:** Đây là bộ dụng cụ và hoá chất sử dụng để tách tế bào (tạo thành tế bào đơn) từ các mô rắn như mô mỡ, mô dây rốn, mô cơ, mô da... Sản phẩm đã được đánh giá là hiệu quả phân tách tốt với mô mỡ, mô dây rốn, mô da

● **Cat. No:** K002-50

Mỗi kit bao gồm:		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Tên thành phần	Số lượng			
PACK A				
Syringe 60 cc	2	K002-50-2	RT	12
Extractor	1	K002-50-3	RT	12
Syringe cap	2	K002-50-4	RT	12
PACK B				
SuperDigest (2.5 mL)	1	K002-50-1	-20 - -40	12

MNC Extraction Kit



- **Mô tả sản phẩm:** Đây là bộ dụng cụ và hoá chất sử dụng để tách tế bào đơn nhân từ mô máu như máu ngoại vi, tuỷ xương, máu cuống rốn, máu kinh nguyệt hay dịch ối
- Sản phẩm đã được đánh giá là có hiệu quả phân tách tốt với máu tuỷ xương và máu cuống rốn

Mỗi kit bao gồm:		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Tên thành phần	Số lượng			
Bottle 1: Dilute Medium	1	K004-1	RT	12
Bottle 2: Separation medium	1	K004-2	RT	12
Bottle 3: Clean-up medium	1	K004-3	RT	12
Bottle 4: Washing medium	2	K004-5	RT	12
ACD Solution A box 10 ống	1	K004-6	2-8 ^o c	12

MNC Extraction Easy-Kit

✓**Mô tả sản phẩm:** Đây là bộ dụng cụ và hoá chất sử dụng để tách tế bào đơn nhân từ mô lỏng như máu ngoại vi, tuỷ xương, máu cuống rốn, máu kinh nguyệt hay dịch ối. Bộ kit được thiết kế đặc biệt để quy trình thu tế bào đơn nhân trở nên đơn giản hơn, giảm thời gian thu nhận tế bào.

✓**Sản phẩm đã được đánh giá là có hiệu quả phân tách tốt với tuỷ xương và máu cuống rốn người**

✓**Cat No: K009**



Mỗi kit bao gồm:		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Tên thành phần	Số lượng			
MNC Tube (15 mL)	2	K009-1	RT	12
Kim dài	1	K009-2	RT	12
ACD-A (10 mL)	1	K009-3	RT	12
Syringe 10 mL	1	K009-4	RT	12
VacuTube	1	K009-5	RT	12
Washing buffer tube (10 mL)	1	K009-6	RT	12

REGENMEDLAB - 2019

An Stem Cell Institute Brand

*Regenmedlab cung cấp các giải pháp
toàn diện từ thu nhận, phân lập,
biến đổi đến bảo quản tế bào, tế bào gốc.*

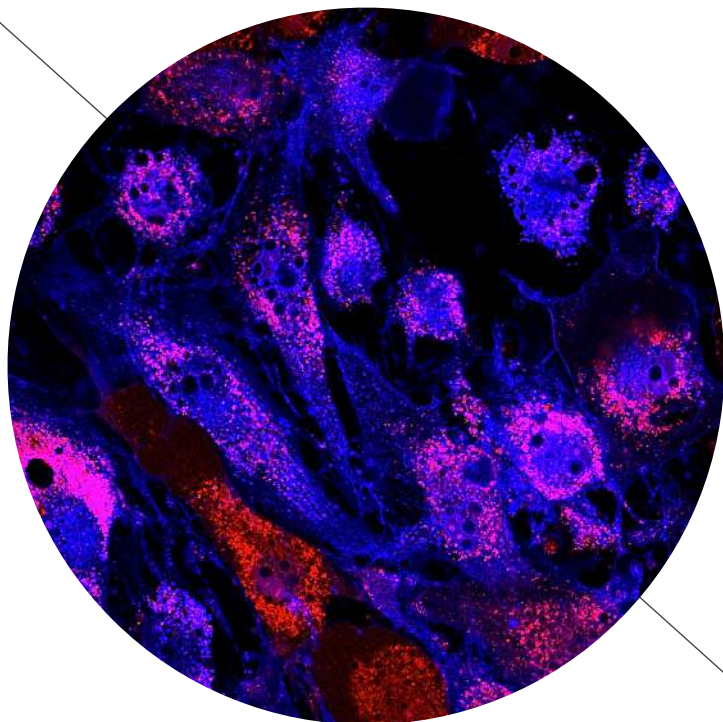
Nuôi cấy tăng sinh

Các sản phẩm sử dụng trong quy trình trong quy trình nuôi cấy tăng sinh tế bào và tế bào gốc do Viện Tế bào gốc (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM) nghiên cứu, phát triển và sản xuất.

Regenmedlab sở hữu nhiều công nghệ tăng sinh tế bào gốc trung mô hiệu quả cao như công nghệ tăng sinh tế bào gốc từ mô mỡ (ADSCCult), tăng sinh tế bào gốc trung mô từ mô cuống rốn và tủy xương (MSCCult).

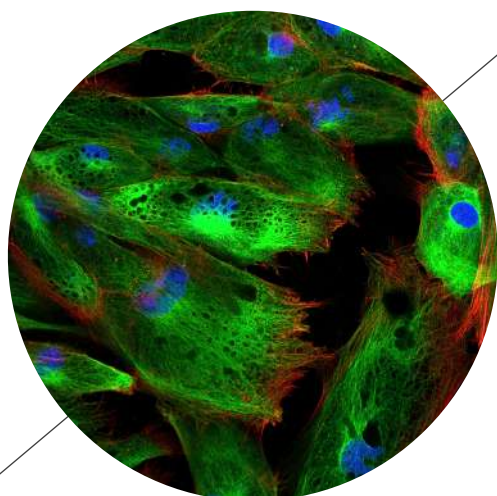
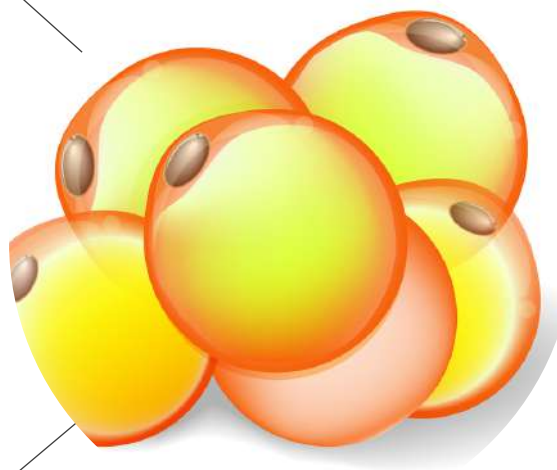


Các sản phẩm cho nuôi cấy tăng sinh



CÔNG NGHỆ MSCCULT

- ❖ Không sử dụng huyết thanh bò
- ❖ Không sử dụng kháng sinh
- ❖ Tế bào gốc duy trì tính gốc trong thời gian dài
- ❖ Tăng sinh mạnh



MÔI TRƯỜNG ĐÃ SỬ DỤNG TRONG LÂM SÀNG

Các môi trường MSCCult, ADSCCult đã được sử dụng để sản xuất tế bào gốc trung mô từ mô mỡ và từ mô cuống rốn cho điều trị bệnh trên người.

MSCCult I



❖**Mô tả sản phẩm:** Đây là dung dịch nuôi cấy tế bào gốc trung mô, môi trường này không chứa huyết thanh động vật, không chứa kháng sinh, kháng nấm.

❖**Công dụng sản phẩm:** Nuôi cấy tăng sinh tế bào gốc trung mô từ mô mỡ, mô dây rốn, tuỷ xương cho nghiên cứu hay sản xuất. Môi trường đã được đánh giá là có hiệu quả tăng sinh tốt đối với tế bào gốc trung mô từ mô mỡ, mô dây rốn và mô tuỷ xương.

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M007-100	-20	12
Chai	500 mL	M007-500	-20	12
Túi	4000 mL	M007-4000-Bag	2-8 ^o c	6

MSCCult I Primary

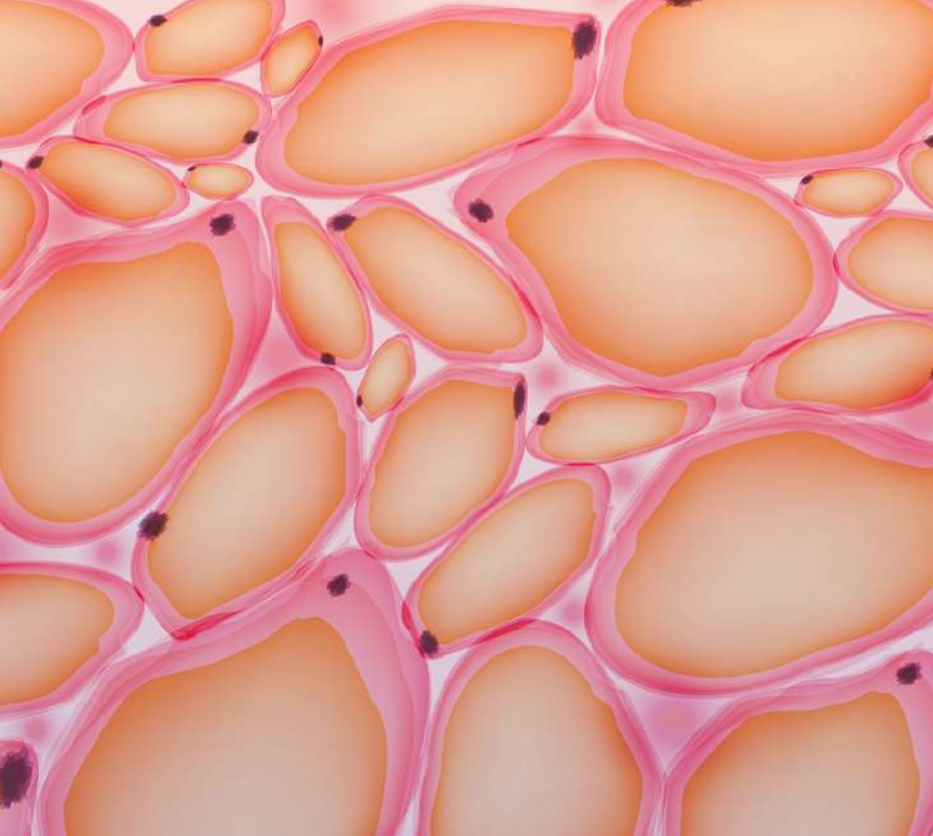


★**Mô tả sản phẩm:** Đây là dung dịch nuôi cấy tế bào gốc trung mô, môi trường này không chứa huyết thanh động vật; có bổ sung kháng sinh, kháng nấm thích hợp cho nuôi cấy sơ cấp; tăng cường gấp đôi các chất giúp tế bào bám dính tốt hơn với bề mặt dụng cụ nuôi.

★**Công dụng sản phẩm:** Nuôi cấy sơ cấp tế bào gốc trung mô từ mô mỡ, mô dây rốn hoặc tuỷ xương cho nghiên cứu hay sản xuất. Môi trường đã đánh giá là cho hiệu quả tăng sinh cao đối với tế bào gốc trung mô từ mô mỡ, mô dây rốn và mô tuỷ xương.



Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M007-100-P	-20°C	12
Chai	500 mL	M007-500-P	-20°C	12



Tế bào gốc từ mô mỡ



ADSCCULT I

MÔI TRƯỜNG CHUYÊN DỤNG CHO TĂNG SINH TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ TỪ MÔ MỠ

- * **Mô tả sản phẩm**
 Đây là môi trường được thiết kế chuyên biệt để nuôi cấy tăng sinh tế bào gốc từ mô mỡ người hay động vật. Môi trường không chứa huyết thanh từ động vật, không chứa kháng sinh, kháng nấm.
- * **Công dụng sản phẩm**
 Nuôi cấy tăng sinh tế bào gốc từ mô mỡ phục vụ cho nghiên cứu hay sản xuất. Môi trường đã đánh giá là cho hiệu quả tăng sinh tốt đối với tế bào gốc mô mỡ người và chuột.

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M008-100	-20 ⁰ c	12
Chai	500 mL	M008-500	-20 ⁰ c	12
Túi	4000 mL	M008-4000-Bag	2-8 ⁰ c	6



ADSCCULT I Primary

Môi trường chuyên dụng để nuôi cấy sơ cấp tế bào gốc từ mô mỡ

● Mô tả sản phẩm

Đây là môi trường được thiết kế chuyên biệt để nuôi cấy sơ cấp tế bào gốc từ mô mỡ người hay động vật. Môi trường không chứa huyết thanh từ động vật, được bổ sung kháng sinh và kháng nấm, tăng cường yếu tố bám dính giúp tế bào dễ dàng bám dính trên bề mặt dụng cụ nuôi.

● Công dụng sản phẩm

Nuôi cấy tăng sinh tế bào gốc từ mô mỡ phục vụ cho nghiên cứu hay sản xuất. Môi trường đã được đánh giá là cho hiệu quả tăng sinh tốt đối với tế bào gốc từ mô mỡ người và chuột.

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M008-100-P	-20 ^o C	12
Chai	500 mL	M008-500-P	-20 ^o C	12

Deattachment

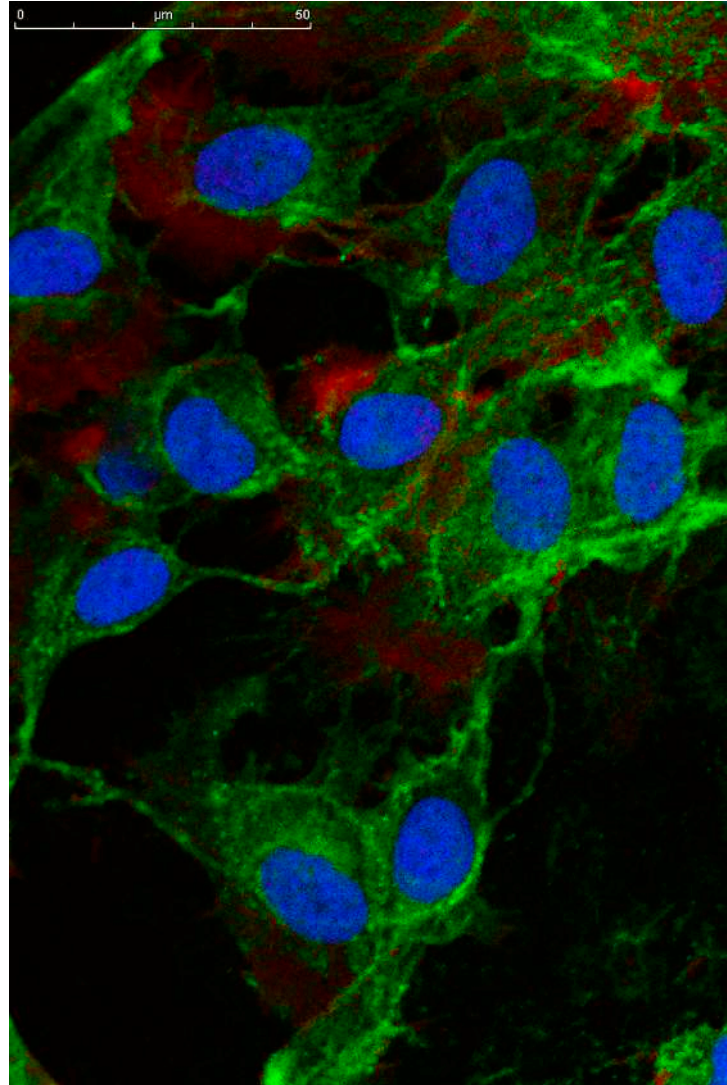


● Mô tả sản phẩm

Đây là dung dịch tách tế bào bám dính trên bề mặt dụng cụ nuôi. Dung dịch không chứa trypsin.

● Công dụng sản phẩm

Tách tế bào bám dính ra khỏi bề mặt dụng cụ nuôi. Dung dịch được đánh giá trên tế bào gốc trung mô, nguyên bào sợi, tế bào sừng, tế bào gốc thần kinh, tế bào ung thư MCF-7 và HepG2 cho thấy có hiệu quả phân tách tốt các tế bào bám dính thành tế bào đơn.



Các dạng đóng gói

Cat. No

Nhiệt độ bảo quản

Hạn sử dụng (tháng)

Dụng cụ chứa

Thể tích

Chai

100 mL

M004-100

2 - 8 °C

12

Chai

500 mL

M004-500

2 - 8 °C

12

Túi

200 mL

M004-200-Bag

2 - 8 °C

6

Exosome và Microvesicle

EXOSOME VÀ MICROVESICLE LÀ GÌ?

Exosome có thể gọi là một loại microvesicle có kích thước siêu nhỏ (từ 40-150 nm). Microvesicle là các túi tiết được sản xuất và tiết ra môi trường nuôi hay trong điều kiện sống của các tế bào. Các túi tiết này chứa bên trong chúng những thông tin quan trọng mà có thể truyền đi thông tin đến các tế bào khác.

Nhiều nghiên cứu gần đây cho thấy rằng exosome hay microvesicle chứa các thông tin được mã hoá trong 4 loại phân tử: protein, mRNA, miRNA và lipid. Khi những phân tử này được chuyển đến tế bào nhận; chúng có thể gây ra những tác động làm thay đổi đặc tính của tế bào như tăng sinh, apoptosis, biệt hoá, di cư...

Tế bào gốc được cho là một những loại tế bào sử dụng cơ chế truyền tin thông qua exosome hay microvesicle. Do đó, gần đây, nhiều nghiên cứu đã khai thác các exosome hay microvesicle từ tế bào gốc để sử dụng trong y học...

Tùy theo loại tế bào gốc và điều kiện sống, chúng có thể tiết ra các microvesicle mang các thông tin khác nhau.



MSCCult MV

❖**Mô tả sản phẩm:** Đây là môi trường sử dụng để nuôi tế bào gốc trung mô nhằm thu nhận exosome và microvesicle. Môi trường được thiết kế đảm bảo các thành phần của môi trường đạt tiêu chuẩn sử dụng trên người, không sử dụng huyết thanh; không chứa exosome hay microvesicle. Môi trường không chứa kháng sinh, kháng nấm.

❖**Công dụng sản phẩm:** Nuôi cấy thu nhận exosome hay microvesicle từ tế bào gốc trung mô phục vụ cho nghiên cứu hay sản xuất

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M007-100-MV	2-8 ^o c	12
Chai	500 mL	M007-500-MV	2-8 ^o c	12

BIO-COATING REAGENT

✓ Mô tả sản phẩm

Đây là dung dịch sử dụng để coating bề mặt đĩa, dụng cụ nuôi tế bào hay hollow fiber giúp tế bào gốc trung mô bám tốt hơn vào bề mặt dụng cụ nuôi, được thiết kế phù hợp với việc sử dụng chung với môi trường MSCCult I và ADSCCult I.

✓ Công dụng sản phẩm

Tăng cường sự bám dính của tế bào gốc trung mô lên bề mặt dụng cụ nuôi. Sản phẩm đã đánh giá hiệu quả trên tế bào gốc trung mô từ mô mỡ và dây rốn trên bề mặt hollow fiber của máy Quantum (Terumo) khi sử dụng môi trường nuôi cấy MSCCult I và ADSCCult I.



Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M016-100	2-8 ^o C	12
Túi	100 mL	M016-100-Bag	2-8 ^o C	12

BIẾN ĐỔI TẾ BÀO GỐC

Các sản phẩm sử dụng trong quy trình trong quy trình biến đổi tế bào gốc do Viện Tế bào gốc (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM) nghiên cứu, phát triển và sản xuất.

Regenmedlab sở hữu các công nghệ biến đổi tế bào gốc giúp tế bào gốc tăng tiết các chất ra môi trường (SecretorADD) và tăng tính điều biến miễn dịch của tế bào gốc (ImmunoADD).

ImmunoADD

● Mô tả sản phẩm

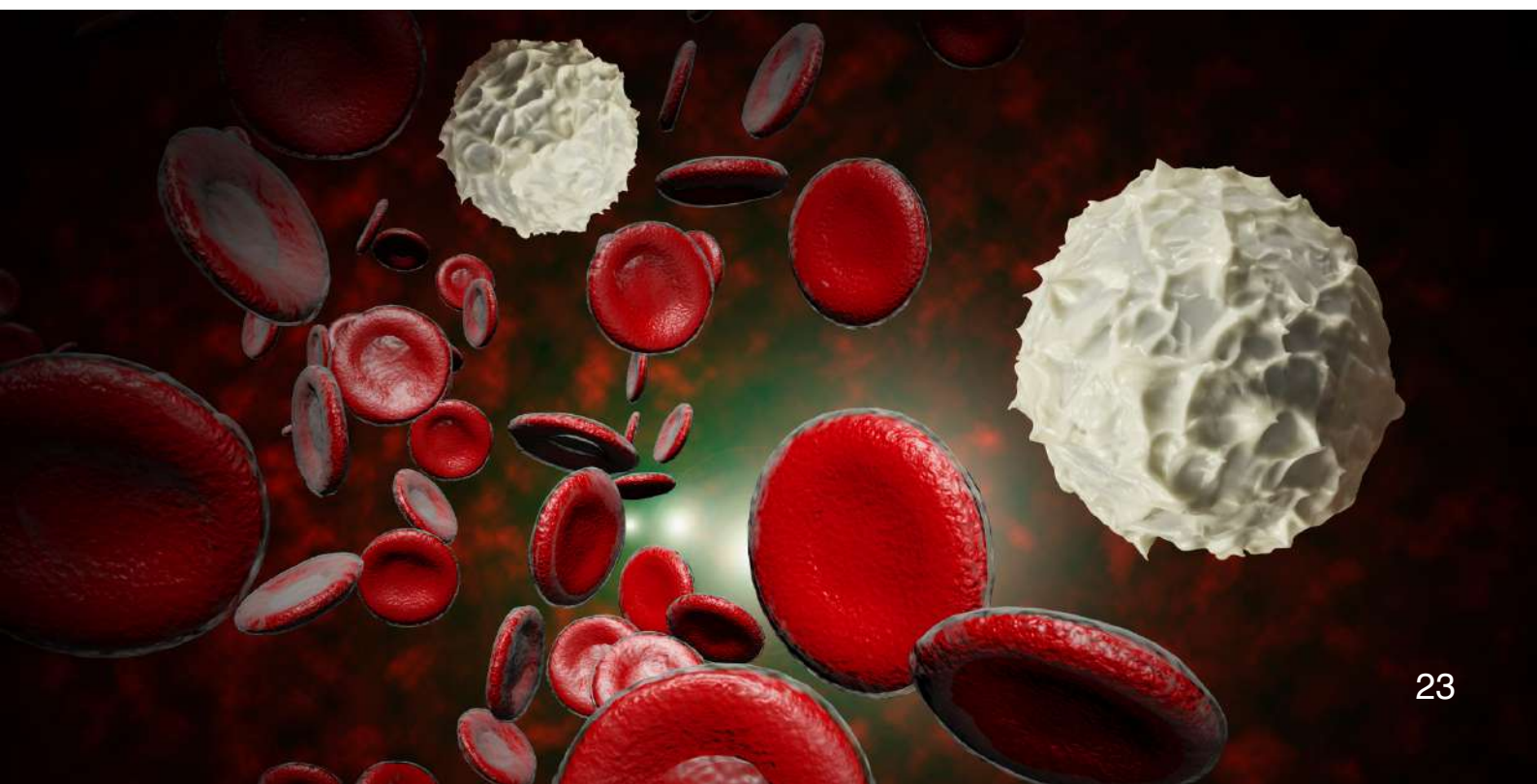
Đây là môi trường nuôi cấy để làm tăng đặc tính điều biến miễn dịch của tế bào gốc trung mô. Môi trường được chứng minh làm giảm khả năng bị tế bào miễn dịch nhận diện và tiêu diệt, kích thích sản xuất các yếu tố tăng cường đặc tính điều biến miễn dịch như TGF-beta.

● Công dụng sản phẩm

Sau khi nuôi cấy tế bào gốc trung mô trong 48 giờ với môi trường ImmunoADD, tính điều biến miễn dịch của tế bào gốc trung mô được tăng cường đáng kể. Sản phẩm đã được đánh giá cho thấy có hiệu quả tốt trên tế bào gốc từ mô mỡ, từ tủy xương và từ dây rốn người.



Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	ADD-001-100	-20°C	12
Chai	500 mL	ADD-001-500	-20°C	12
Túi	1000 mL	ADD-001-1000-Bag	2-8°C	3





SecretoADD

➔ Mô tả sản phẩm

Đây là môi trường nuôi cấy để làm tăng khả năng sản xuất và bài tiết các chất của tế bào gốc trung mô ra ngoài môi trường. Các yếu tố tiết được chứng minh là các protein tự do, các microvesicle và exosome.

➔ Công dụng sản phẩm

Sau khi nuôi cấy tế bào gốc trung mô trong 48 giờ với môi trường SecretoADD, tế bào gốc trung mô tăng cường sản xuất các chất (protein tự do, microvesicle và exosome) đáng kể. Sản phẩm đã được đánh giá cho hiệu quả cao trên tế bào gốc trung mô từ mô mỡ người.

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	ADD-002-100	-20 ⁰ c	12
Chai	500 mL	ADD-002-500	-20 ⁰ c	12
Túi	1000 mL	ADD-002-1000-Bag	2-8 ⁰ c	3



ĐÔNG LẠNH & RÃ ĐÔNG

Regenmedlab sở hữu công nghệ CryoSave độc quyền đáp ứng các nhu cầu bảo quản đông lạnh tế bào, tế bào gốc cho nghiên cứu và sản xuất cho ứng dụng lâm sàng.

CryoSave 2 sản xuất theo tiêu chuẩn thuốc tiêm cục bộ; CryoSave 3 sản xuất theo tiêu chuẩn thuốc truyền tĩnh mạch.



CryoSave

✓ Mô tả sản phẩm

Đây là môi trường nuôi cấy để đông lạnh tế bào gốc. Sản phẩm chứa môi trường DMEM/F12 bổ sung 10% DMSO với các thành phần thiết yếu khác để làm tăng tỉ lệ sống của tế bào sau rã đông. Sản phẩm sử dụng ngay mà không cần thêm bất cứ chất nào khác.

✓ Công dụng sản phẩm

Đông lạnh tế bào, tế bào gốc ở nhiệt độ -86°C hay nitơ lỏng. Sản phẩm đã được đánh giá về hiệu quả đông lạnh cho thấy tỉ lệ sống của tế bào sau rã đông cao hơn 85% đối với tế bào gốc trung mô, tế bào đơn nhân, nguyên bào sợi.

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M005-100	-20°C	12
Chai	500 mL	M005-500	-20°C	12





CryoSave I

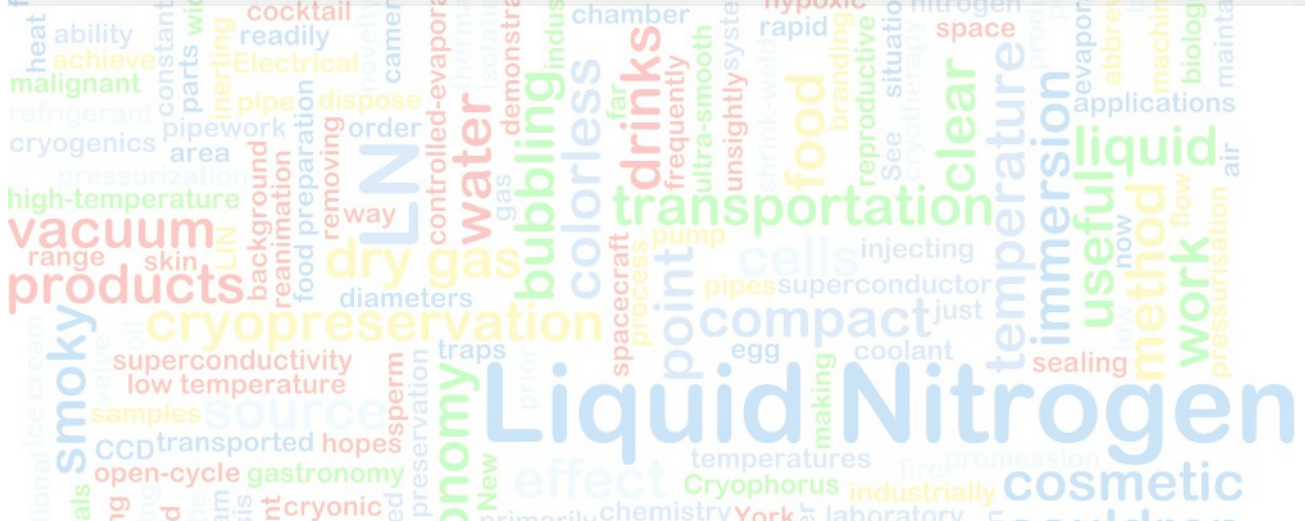
● Mô tả sản phẩm

Đây là môi trường sử dụng để đông lạnh tế bào gốc trung mô. Môi trường có chứa DMEM/F12 bổ sung 5% DMSO và HSA (Human serum albumin).

● Công dụng sản phẩm

Đông lạnh tế bào, tế bào gốc ở nhiệt độ -86°C hay nitơ lỏng. Sản phẩm đã được đánh giá về hiệu quả đông lạnh cho thấy tỉ lệ sống của tế bào sau rã đông cao hơn 85% đối với tế bào gốc trung mô.

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M005-1-100	2-8 $^{\circ}\text{C}$	12
Chai	500 mL	M005-1-500	2-8 $^{\circ}\text{C}$	12



CryoSave II

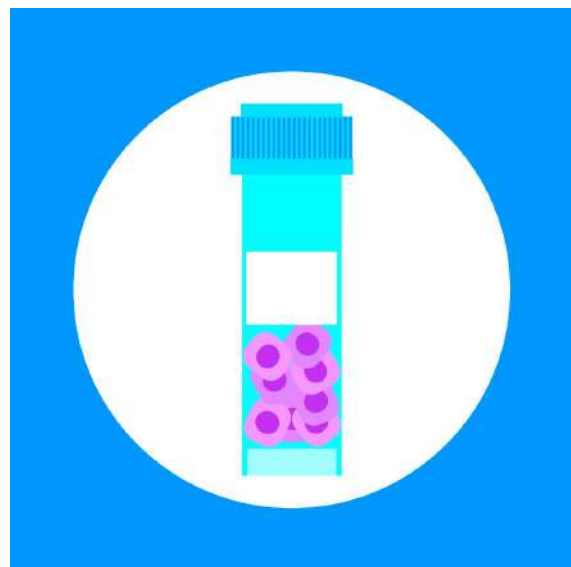
❖ Mô tả sản phẩm

Đây là môi trường được sử dụng để đông lạnh tế bào gốc trung mô. Môi trường được sản xuất theo hướng dẫn GMP-WHO với công thức đặc biệt chứa tất cả các thành phần xác định đạt tiêu chuẩn USP, không chứa các thành phần protein từ động vật. Sản phẩm có sử dụng chất bảo quản lạnh DMSO tại 5% (DMSO theo tiêu chuẩn U.S.P).

❖ Công dụng sản phẩm

Đông lạnh tế bào gốc trung mô, thích hợp để sản xuất sản phẩm thuốc tế bào gốc off-the-shelf. Sản phẩm đã được đánh giá trên tế bào gốc trung mô từ mô mỡ, tuỷ xương, tuỷ răng và dây rốn người cho hiệu quả bảo quản đông lạnh tốt với tỉ lệ tế bào sống sau rã đông cao.

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M005-2-100	2-25 ⁰ c	12
Chai	500 mL	M005-2-500	2-25 ⁰ c	12



CryoSave III

❖ Mô tả sản phẩm

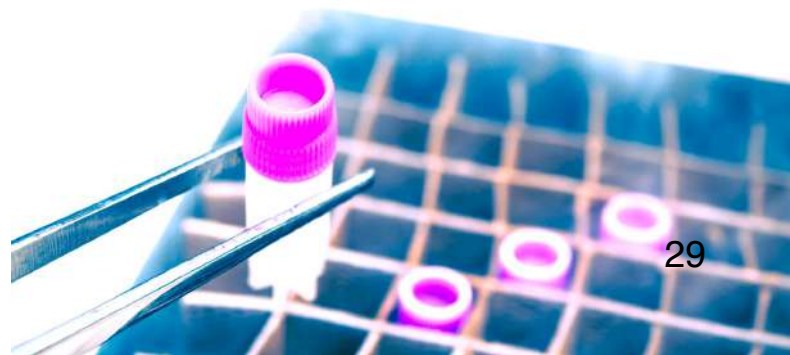
Đây là môi trường được sử dụng để đông lạnh tế bào gốc trung mô. Môi trường được sản xuất theo hướng dẫn GMP-WHO với công thức đặc biệt chứa tất cả các thành phần xác định đạt tiêu chuẩn USP, không chứa các thành phần protein từ động vật, không chứa DMSO hay bất kỳ chất bảo quản đông lạnh thay thế nào.

❖ Công dụng sản phẩm

Đông lạnh tế bào gốc trung mô, thích hợp để sản xuất sản phẩm thuốc tế bào gốc off-the-shelf. Sản phẩm đã được đánh giá hiệu quả bảo quản đông lạnh trên tế bào gốc trung mô từ mô mỡ và dây rốn người cho hiệu quả bảo quản đông lạnh tốt với tỉ lệ tế bào sống sau rã đông cao.



Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M005-3-100	2-25°C	12
Chai	500 mL	M005-3-500	2-25°C	12



ThawBest

* Mô tả sản phẩm

Đây là dung dịch sử dụng để rã đông tế bào sau khi bảo quản đông lạnh. Việc sử dụng dung dịch đệm PBS khi rã đông có thể làm tăng tỉ lệ tế bào chết; trong khi đó việc sử dụng môi trường nuôi cấy để rã đông có thể làm tăng giá thành của quá trình sản xuất. ThawBest là dung dịch thay thế môi trường nuôi cấy sử dụng trong quá trình rã đông.

* Công dụng sản phẩm

Sử dụng trong quy trình rã đông tế bào đông lạnh. Sản phẩm đã được đánh trên tế bào gốc trung mô và nguyên bào sợi cho thấy tỷ lệ tế bào sống sau rã đông cao.



Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M006-100	2-8 ^o c	12
Chai	500 mL	M006-500	2-8 ^o c	12

AfterFreeze



● Mô tả sản phẩm

Đây là dung dịch sử dụng để rã đông tế bào gốc trung mô off-the-shelf sau đông lạnh nhằm tăng tỉ lệ tế bào sống so với sử dụng nước muối sinh lí. AfterFreeze được sản xuất với các thành phần đạt tiêu chuẩn USP, theo hướng dẫn của GMP-WHO.

● Công dụng sản phẩm

Sử dụng trong quy trình rã đông tế bào đông lạnh. Sản phẩm đã đánh trên tế bào gốc trung mô từ mô mỡ và cuống rốn người.

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M014-1-100	2-8 ⁰ c	12
Chai	500 mL	M014-1-500	2-8 ⁰ c	12

5



Kit thu nhận chế phẩm từ máu



5PRP

★ Mô tả sản phẩm

Đây là bộ dụng cụ và hoá chất cần thiết để thu nhận máu và chế tạo huyết tương giàu tiểu cầu hoạt hoá. 5PRP sử dụng phương pháp thu máu bằng chân không, li tâm đẳng tỉ trọng và hoạt hoá bằng cơ học nên có tính an toàn cao. Sản phẩm được sử dụng theo quy trình công nghệ do Viện Tế bào gốc nghiên cứu và phát triển.

★ Công dụng sản phẩm

Bộ sản phẩm giúp thu máu và chế tạo huyết tương giàu tiểu cầu từ máu ngoại vi hay máu cuống rốn dễ dàng, nhanh chóng và tiện lợi.

★ Cat. No: K001-V1



Bộ sản phẩm chứa		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản (oC)	Hạn sử dụng (tháng)
Tên dụng cụ	Lượng			
PRP Tube	2	K001-1	RT	12
Kim cánh bướm	1	K001-2	RT	12
Ống thủy tinh chân không	1	K001-3	RT	12
Màng lọc	1	K001-4	RT	12
Kim chọc tủy	1	K001-5	RT	12
Effendorf	1	K001-6	RT	12
Syringe 10 mL	1	K001-7	RT	12
Syringe 5 mL	1	K001-8	RT	12
Syringe 2 mL	1	K001-9	RT	12
Đầu kim 23G	2	K001-10	RT	12
Holder	1	K001-11	RT	12
Connector	1	K001-12	RT	12

5PRF

*Mô tả sản phẩm

Đây là bộ dụng cụ và hoá chất cần thiết để thu nhận máu và chế tạo fibrin giàu tiểu cầu. 5PRF sử dụng phương pháp thu máu bằng chân không, li tâm và hoạt hoá tạo fibrin bằng quá trình đông máu tự nhiên. Sản phẩm được sử dụng theo quy trình công nghệ do Viện Tế bào gốc nghiên cứu và phát triển.

*Công dụng sản phẩm

Bộ sản phẩm giúp thu máu và chế tạo fibrin giàu tiểu cầu từ máu ngoại vi dễ dàng, nhanh chóng và tiện lợi.

* Cat No.: K008



Bộ sản phẩm chứa		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản (oC)	Hạn sử dụng
Tên dụng cụ	Số			
VacuTube	1	K008-1	RT	12
Kim cánh bướm	1	K008-2	RT	12
Holder	1	K008-3	RT	12
Kéo	1	K008-4	RT	12
Kẹp	1	K008-5	RT	12
Ống chứa sản phẩm	1	K008-6	RT	12

Hemagel

● Mô tả sản phẩm

Đây là bộ dụng cụ và hoá chất cần thiết để thu nhận máu và chế tạo gel từ huyết tương. Hemagel sử dụng phương pháp thu máu bằng chân không, li tâm và hoạt hoá tạo gel bằng nhiệt độ cao. Sản phẩm được sử dụng theo quy trình công nghệ do Viện Tế bào gốc nghiên cứu và phát triển.

● Công dụng sản phẩm

Bộ sản phẩm giúp thu máu và chế tạo gel từ máu ngoại vi dễ dàng, nhanh chóng và tiện lợi.

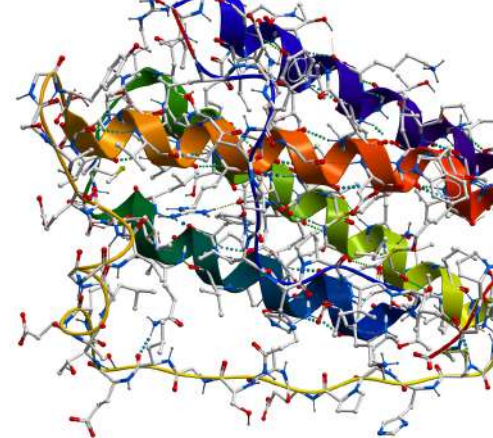


Bộ sản phẩm chứa		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản (oC)	Hạn sử dụng (tháng)
Tên dụng cụ	Lượng			
ACD-A tube	2	K007-1	RT	12
Kim cánh bướm	1	K007-2	RT	12
Holder	1	K007-3	RT	12
Syringe 10 mL	1	K007-4	RT	12
Connector	1	K007-5	RT	12
Syringe 1 mL	7	K007-6	RT	12

Nguyên liệu sản phẩm BabyEver



StemActive



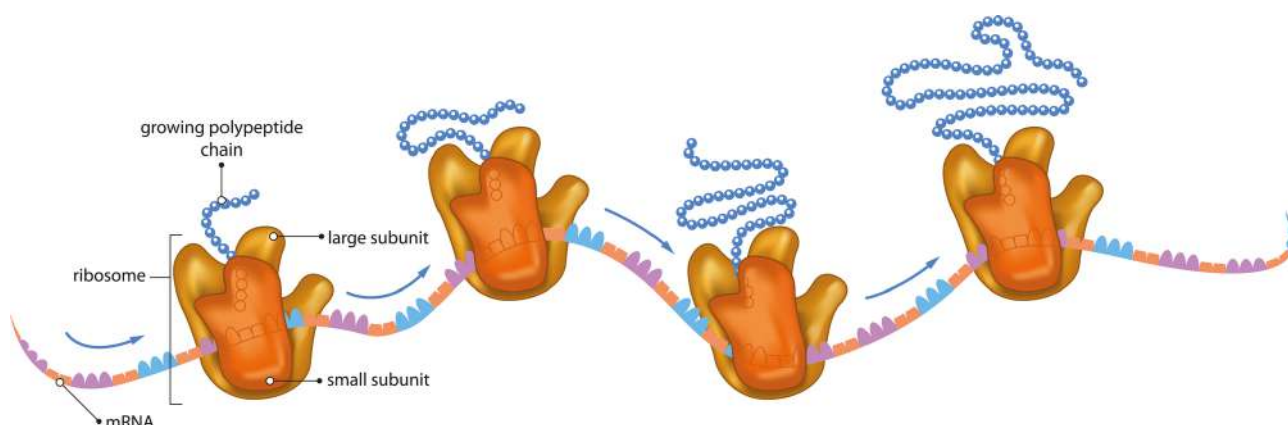
◉Mô tả sản phẩm

StemActive là hỗn hợp các chất theo tiêu chuẩn USP và các protein có tác dụng kích thích mạnh mẽ sự tăng sinh, tự làm mới của tế bào gốc da, nguyên bào sợi. Đây là nguyên liệu sử dụng để sản xuất mỹ phẩm.

◉Công dụng sản phẩm

Sử dụng trong quy trình sản xuất mỹ phẩm. StemActive được bổ sung vào công thức sản phẩm từ 1-5%.

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản (oC)	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	BE-008-100	-20	12
Chai	500 mL	BE-008-500	-20	12



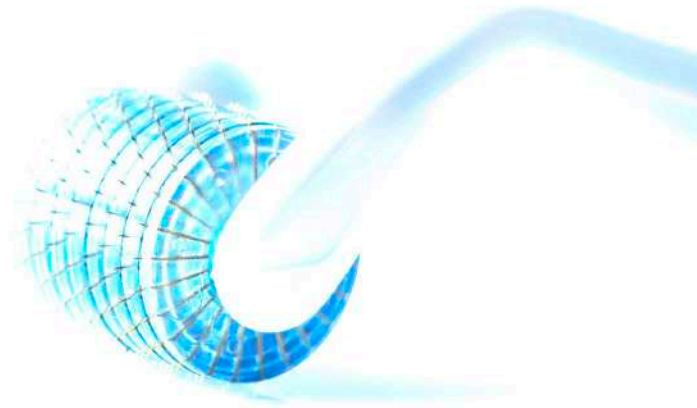
Micropierce

✓ Mô tả sản phẩm

Micropierce là dung dịch khi tiếp xúc với tế bào có thể gây các tổn thương nhỏ (vi tổn thương) trên tế bào. Đây là nguyên liệu sử dụng để sản xuất mỹ phẩm.

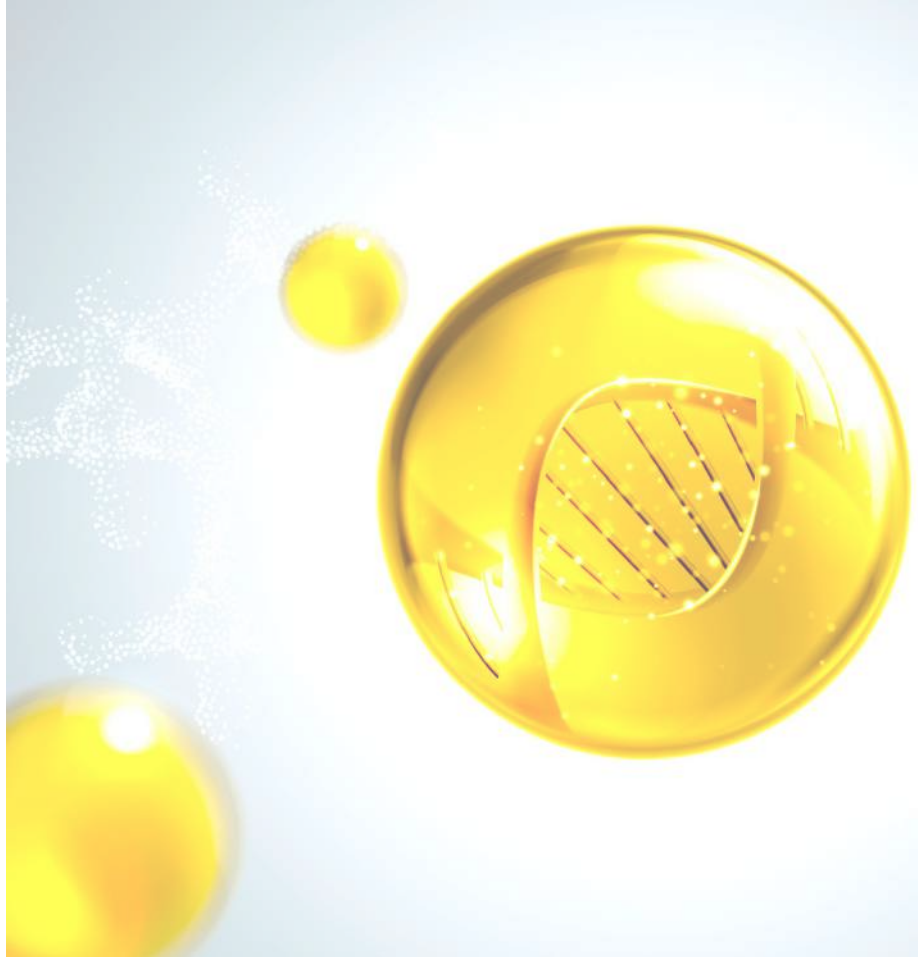
✓ Công dụng sản phẩm

Sử dụng trong quy trình sản xuất mỹ phẩm. Micropierce được bổ sung vào công thức mỹ phẩm với hàm lượng từ 1-5%. Tại tỉ lệ này Micropierce sẽ gây các vi tổn thương trên da giúp kích thích quá trình tái tạo da tốt hơn.



Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	BE-005-100	-20 ⁰ c	12
Chai	500 mL	BE-005-500	-20 ⁰ c	12

SynExtract



● Mô tả sản phẩm

SynExtract là hỗn hợp các protein tương tự thành phần dịch chiết tế bào gốc. SynExtract chứa hỗn hợp các yếu tố tăng trưởng được sản xuất tái tổ hợp. Đây là nguyên liệu sử dụng để sản xuất mỹ phẩm.

● Công dụng sản phẩm

Sử dụng trong quy trình sản xuất mỹ phẩm. SynExtract cung cấp hỗn hợp các yếu tố tăng trưởng kích thích quá trình tái tạo da. SynExtract được bổ sung vào công thức sản phẩm với hàm lượng từ 1-5%.

Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	BE-004-100	-20 ^o C	12
Chai	500 mL	BE-004-500	-20 ^o C	12

SynCM



★Mô tả sản phẩm

SynCM là hỗn hợp các amino acid, vitamin và các protein tương tự thành phần dịch tiết từ quá trình nuôi cấy tế bào gốc trung mô. SynCM chứa 4 nhóm chất chính: các amino acid, các vitamin, protein, và khoáng chất. Đây là nguyên liệu sử dụng để sản xuất mỹ phẩm.

★Công dụng sản phẩm

Sử dụng trong quy trình sản xuất mỹ phẩm. SynCM cung cấp hỗn hợp các yếu tố quan trọng để nuôi dưỡng tế bào da, giúp quá trình tái tạo da được diễn ra nhanh chóng. SynCM được bổ sung vào công thức sản phẩm với hàm lượng từ 1-5%.



Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	BE-003-100	2-8 ⁰ c	12
Chai	500 mL	BE-003-500	2-8 ⁰ c	12

Sản phẩm khác

Washing buffer

● Mô tả sản phẩm

Đây là dung dịch để rửa tế bào trong quá trình sản xuất các sản phẩm tế bào. Dung dịch được sản xuất từ các nguyên liệu đạt tiêu chuẩn USP, theo hướng dẫn GMP-WHO.

● Công dụng sản phẩm

Sử dụng để rửa tế bào trong quá trình sản xuất tế bào.



Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M011-100	2-25 ⁰ c	12
Chai	500 mL	M011-500	2-25 ⁰ c	12
Túi	4000 mL	M011-4000-Bag	2-25 ⁰ c	12

Transferring medium

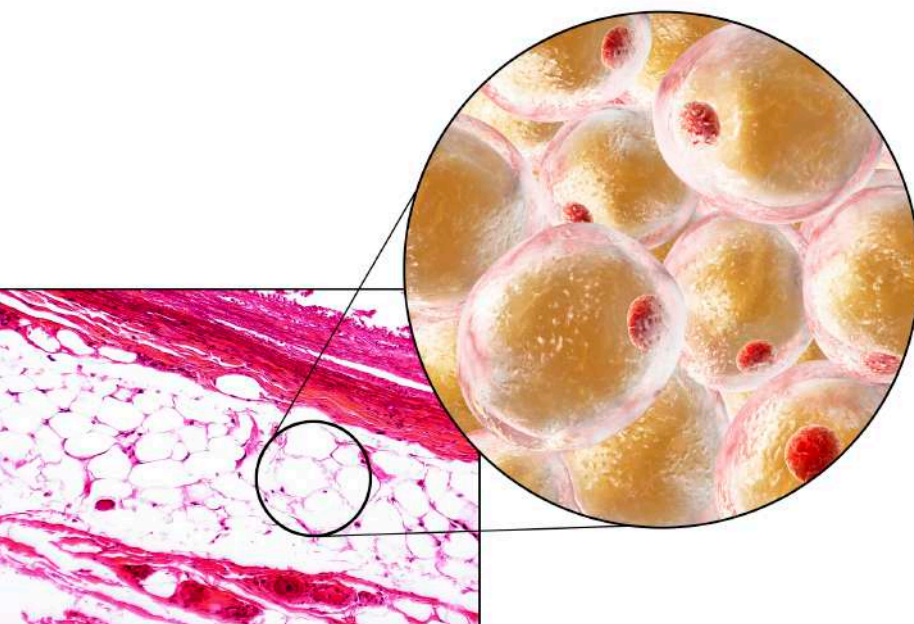
●Mô tả sản phẩm

Đây là dung dịch được sử dụng để bảo quản mô/mẫu trong suốt quá trình vận chuyển từ nơi thu nhận (bệnh viện) bề phòng thí nghiệm/nhà máy sản xuất các sản phẩm tế bào. Dung dịch được sản xuất từ các nguyên liệu đạt tiêu chuẩn USP, theo hướng dẫn GMP-WHO.

●Công dụng sản phẩm

Sử dụng để bảo quản các mô như mô mỡ, mô cuống rốn, mô da...trong quá trình vận chuyển đường dài. Dung dịch giúp tăng cường khả năng sống của tế bào trong mô trong thời gian dài.

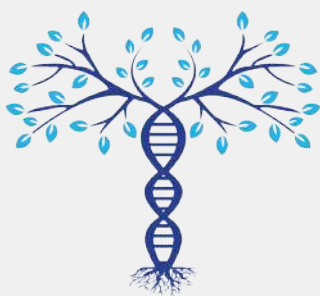
Các dạng đóng gói		Cat. No	Nhiệt độ bảo quản	Hạn sử dụng (tháng)
Dụng cụ chứa	Thể tích			
Chai	100 mL	M015-100	2-25 ^o c	12
Chai	500 mL	M015-500	2-25 ^o c	12
Túi	4000 mL	M015-4000-Bag	2-25 ^o c	12



REGENMEDLAB - A STEM CELL INSTITUTE BRAND



“Regenmedlab cung cấp các giải pháp toàn diện cho sản xuất tế bào, tế bào gốc phục vụ điều trị”



REGENMEDLAB

Trung tâm Đổi mới Sáng tạo và Sản xuất Thực nghiệm
Viện Tế bào gốc
Toà nhà B23, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM
<http://cipp.com.vn>
Email: cipp@sci.edu.vn
Tel: 028 36361206

